TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-PT
Ngày: 12-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bỉnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài
Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLPT-HS ngày 10/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1966. Nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 9, xã LN, huyện BL, Lâm Đồng. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 5/12. Nghề nghiệp: Làm vườn. Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Tr *(Đều đã chết)*. Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1971. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

* Người bị hại:

Anh: Nguyễn Văn N; sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 5, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị Chuyên, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn 5, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2019, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy đến nhà bố mẹ ruột là ông Nguyễn Văn Hiếu *(đã chết)* ở sát bên cạnh nhà em trai là anh Nguyễn Văn N, trú tại: Thôn 5, xã LN, huyện BL để nói chuyện về mâu thuẫn nội bộ gia đình liên quan đến đất đai do bố mẹ để lại. Khi đi M mang theo một giỏ bằng nhựa bên trong đựng 01 can nhựa loại 5 lít và 03 chai nhựa *(loại chai nước ngọt)* đến cây xăng Hiếu Hải tại thôn 8, xã LN, huyện BL mua xăng đổ vào can nhựa 05 lít và 03 chai nhựa để đi cắt cỏ và mang theo kìm, cờ lê để phá cửa nhà bố mẹ ruột nếu thấy cửa nhà bị khóa. Khi đến nơi thấy nhà ông Hiếu bị rào lưới B40, trong sân nhà có anh Nguyễn Văn N đang đứng nên M gọi và nói N mở cửa nhưng N không mở cửa mà đuổi M đi về. Do bực tức vì bị N đuổi về nên M mở nắp chai nhựa có dòng chữ number one đựng xăng, dùng quẹt ga đốt miệng chai nhựa ném qua hàng rào lưới B40, trúng cây cà phê trong sân làm lửa bùng cháy. Tiếp tục M mở nắp can nhựa đựng xăng loại 5 lít dùng quẹt ga đốt miệng can nhựa rồi đổ xăng làm cháy dọc hàng rào lưới B40. Thấy vậy, anh N cầm một đoạn cây cà phê dài 95cm chạy về phía M, thấy anh N chạy về hướng mình nên M dùng can nhựa đựng xăng đang cháy ném vào người anh N làm anh N bị cháy từ vùng bụng xuống chân. Thấy N bị cháy nên M chạy đến tuột quần đùi để dập lửa cho anh N, sau đó mọi người đưa anh N đi cấp cứu và chuyển bệnh viện Chợ Rẫy điều trị.

Theo kết luận giám định thương tích số 249/2018/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Sẹo bỏng độ II - III vùng bụng lưng phải; sẹo bỏng độ II - III đùi – cẳng chân phải; Sẹo bỏng độ II - III đùi – cẳng chân trái. Các tổn thương ảnh hưởng bài tiết và cảm giác. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N: 35%. Theo nguyên tắc cộng lùi.

Tại bản cáo trạng 87/CTr-VKS-BL ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 80/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M 05 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 208.720.595đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 60.000.000đ, còn phải bồi thường số tiền 148.720.595đ.

Ngày 04/12/2019 bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án. Cho rằng bản án sơ thẩm xử không khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm bồi thường.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và cho rằng bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các khoản bồi thường đã xem xét hợp lý, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bột luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất do cha mẹ để lại, vào khoảng 11 giờ ngày 06/6/2019 Nguyễn Văn M chạy xe máy đến nhà bố mẹ ruột gần nhà em trai là anh Nguyễn Văn N, trú tại thôn 5, xã LN, huyện BL để giải quyết mâu thuẫn nội bộ gia đình. Khi đi M mang theo một giỏ bằng nhựa bên trong đựng 01 can nhựa loại 5 lít và 03 chai nhựa *(loại chai nước ngọt)* đến cây Xăng Hiếu Hải tại thôn 8, xã LN, huyện BL mua xăng đổ đầy vào can nhựa 05 lít và 03 chai nhựa và mang theo kìm, cờ lê để phá cửa nhà bố mẹ ruột. Khi đến nơi thấy nhà ông Hiếu bị rào lưới B40 nên M nói N mở cửa nhưng anh N không mở cửa mà đuổi M đi về, M liền mở nắp chai nhựa đựng xăng, dùng quẹt ga đốt miệng chai nhựa ném qua hàng rào lưới B40 trúng cây cà phê trong sân làm lửa bùng cháy, tiếp tục M mở nắp can nhựa đựng xăng loại 5 lít dùng quẹt ga đốt miệng can nhựa rồi đổ xăng làm cháy dọc hàng rào lưới B40. Khi thấy lửa cháy, anh N cầm một đoạn cây cà phê chạy tới thì M dùng can nhựa đựng xăng đang cháy ném vào người anh N làm anh N bị cháy từ vùng bụng xuống chân. Thấy N bị cháy nên M chạy đến tuột quần đùi để dập lửa cho anh N, sau đó mọi người đưa anh N đi cấp cứu và chuyển bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Hậu quả, anh N bị Sẹo bỏng độ II - III vùng bụng lưng phải; Sẹo bỏng độ II - III đùi – cẳng chân phải; Sẹo bỏng độ II - III đùi – cẳng chân trái. Các tổn thương ảnh hưởng bài tiết và cảm giác. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N: 35%, theo nguyên tắc cộng lùi.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chi phí có hóa đơn chứng từ, các chi phí thực tế và hợp lý xem xét chấp nhận như: Tiền thuốc điều trị 40.570.595đ; tiền tàu xe Bảo Lâm – thành phố Hồ Chí Minh lượt đi và về + tàu xe đi giám định Đà Lạt lượt đi và về 9.000.000đ; ngày công không lao động trong thời gian nằm viện 65 ngày x 250.000đ/ngày x 2 người = 32.500.000đ; ngày công không lao động sau ra viện 75 ngày x 250.000đ = 18.750.000đ; thu nhập giảm sút sau ra viện 2 năm *(730 ngày)* x 100.000đ/ngày = 73.000.000đ; tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000đ; bồi dưỡng 20.000.000đ. Tổng cộng các khoản được chấp nhận 208.720.595đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 60.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 148.720.595đ là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn M 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự; Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 208.720.595đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 60.000.000đ, còn phải bồi thường số tiền 148.720.595đ.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo

mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND (04), VKSND cấp sơ thẩm (01);
- CSĐT Công an huyện Bảo Lâm (01);
- THAHS huyện Bảo Lâm (03);
- Phòng KTNV&THA (03);
- Bị cáo (*để thi hành*) (01);
- Bị hại (01); người liên quan (01);
- Lưu hồ sơ (01), Án văn (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Bỉnh